TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHƯỚC LONG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/DS-ST
Ngày 05-10-2021
V/v: "Tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Ánh Nguyệt
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Khoa Nam
Ông Nguyễn Văn Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long *tham gia phiên tòa*: Ông Lê Đức Thọ – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2021/TLST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST–DS ngày 01 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2021/QĐST-DS ngày 17 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn S
Địa chỉ: Số 86 ĐT.741, phường M, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Bùi Thiện Q, sinh năm 1967 – Giám đốc Công ty TNHH S là người đại diện theo pháp luật. (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Phan Sỹ L, sinh năm 1976 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố 4, phường T, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị H, sinh năm 1984 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố 4, phường T, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

4. Người làm chứng: Ông Dương Minh C, sinh năm 1976 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố 1, phường T, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.
Ông Phan Sỹ T, sinh năm 1982 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố 4, phường T, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

NHẬN THẤY

Tại đơn khởi kiện ngày 24 tháng 01 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện nguyên đơn trình bày:

Ông Phan Sỹ L là khách hàng thường xuyên đổ xăng tại cửa hàng xăng dầu thuộc Công ty TNHH S do ông Bùi Thiện Q làm chủ từ năm 2018 đến năm 2020.

Ông L có hai xe ben có biển số 93C-10045 và 11041 nhưng không trực tiếp chạy mà thuê hai tài xế chạy. Đến năm 2019 thì hai xe trên đều do tài xế là ông Dương Minh C chạy và đều đổ xăng tại cửa hàng xăng dầu do ông Q làm chủ. Mỗi lần đổ xăng đều ghi sổ và tài xế ký sổ, sau đó ông L sẽ xác nhận lại và chốt nợ rồi trả tiền. Ngày đổ xăng cuối cùng là ngày 10/9/2020, sau đó ông L đã xác nhận và chốt nợ với cửa hàng hiện còn nợ số tiền đổ xăng là 129.150.000 đồng.

Ông Q đã nhiều lần liên lạc yêu cầu ông L thanh toán tiền đổ xăng còn nợ nhưng ông L hứa sẽ trả hết lần này đến lần khác, đến cuối năm 2020 thì gia đình ông L chuyển nơi ở khác nhưng không thông báo cho ông Q hay Công ty TNHH S nhưng phía ông Q vẫn liên lạc được qua điện thoại với ông L, ông L vẫn hứa hẹn sẽ trả nhưng cho đến nay vẫn chưa trả.

Do đó, Công ty TNHH S yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Phước Long xem xét giải quyết buộc ông Phan Sỹ L cùng vợ là bà Bùi Thị H có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH S số tiền đổ xăng còn nợ là 129.150.000 đồng, không yêu cầu tính lãi chậm trả.

Bị đơn Phan Sỹ L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi Thị H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10 tháng 5 năm 2021, người làm chứng Dương Minh C trình bày:

Ông C là lái xe thuê cho ông L từ năm 2018 đến khoảng cuối năm 2020.

Khi lái xe cho ông L, ông C luôn đổ xăng tại trạm xăng dầu S do ông Bùi Thiện Q làm chủ theo yêu cầu của ông L. Mỗi lần đổ xăng đều ghi sổ và ký tên xác nhận, sau đó ông L sẽ chốt nợ và thanh toán với ông Q. Ông C không rõ hiện nay giữa ông Q và ông L còn nợ nần tiền đổ xăng hay không.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10 tháng 5 năm 2021, người làm chứng Phan Sỹ T trình bày:

Ông T là em trai của ông Phan Sỹ L và không biết hiện nay vợ chồng ông L bà H đang ở đâu hay làm gì, con cái ông L hiện đang ở cùng vợ chồng ông T.

Ông T có biết việc ông L có nợ một số người, trong đó có ông Bùi Thiện Q (ông T1 cây xăng) là nợ tiền đổ xăng. Ông L có nhiều lần gọi điện về hỏi thăm con và có nói sẽ làm và trả dần cho các chủ nợ, còn số tiền nợ cụ thể bao nhiêu và trả như thế nào thì ông T không biết.

Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Tuân thủ quy định pháp luật, đồng thời nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có nghĩa vụ thanh toán số tiền mua xăng còn nợ, do đó đây là vụ án tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán tài sản và bị đơn cư trú tại thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ vào tài liệu là cuốn sổ ghi nhận các lần đổ xăng có xác nhận nợ của bị đơn do nguyên đơn cung cấp cùng lời trình bày của nguyên đơn và những người làm chứng, có đủ cơ sở để xác định: Bị đơn có mua xăng tại trạm xăng dầu S thuộc Công ty trách nhiệm hữu hạn S bằng hình thức đổ trực tiếp xăng vào xe ben do bị đơn làm chủ trong nhiều đợt từ năm 2018 cho đến ngày 10/9/2020, và số tiền mua xăng bị đơn còn nợ nguyên đơn là 129.150.000 đồng. Giao dịch mua bán giữa hai bên không lập thành văn bản nhưng có lập sổ theo dõi các lần đổ xăng, có ký xác nhận của tài xế và chốt nợ của chủ xe. Đây là giao dịch hợp pháp bởi bên bán là nguyên đơn có giấy phép kinh doanh và kinh doanh đúng mục đích đã đăng ký, bên mua có năng lực trách nhiệm dân sự, hai bên hoàn toàn tự nguyện tham gia giao dịch và nội dung, hình thức cũng như mục đích giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, giao dịch này sẽ làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên giao kết theo quy định tại các điều 116, 117, 119 và 431 của Bộ luật dân sự.

Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền mua xăng còn nợ là 129.150.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với quy định tại Điều 440 của Bộ luật dân sự nên chấp nhận.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi Thị H là vợ của bị đơn cùng có trách nhiệm trả số tiền trên, Hội đồng xét xử xét thấy: tuy bà H không tham gia giao dịch nhưng mục đích của giao dịch là nhằm tạo thu nhập, phát triển kinh tế chung của gia đình nên cần buộc bà H cùng ông L có nghĩa vụ trả khoản nợ trên theo quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân gia đình.

[4] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước về hướng giải quyết vụ án phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 116, 117, 119, 431 và 440 Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn S.

Buộc bị đơn Phan Sỹ L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi Thị H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn S số tiền 129.150.000 đồng (*Một trăm hai mươi chín triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản trả lãi của số tiền còn

phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ T hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan Sỹ L và bà Bùi Thị H phải chịu 6.457.500 đồng (*Sáu triệu bốn trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng*).

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí 3.225.000 đồng (*Ba triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) mà ông Bùi Thiện Q đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007xxx ngày 16 tháng 3 năm 2021.

3. Nguyên đơn có mặt quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án 05/10/2021. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"T hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- *TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND thị xã Phước Long;*
- *Chi cục THADS thị xã Phước Long;*
- *Các Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Trần Ánh Nguyệt